TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2020/HSST
Ngày: 16/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh và ông Phạm Ngạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại Hội quán Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 19/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/HSST-QĐ ngày 06/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Tá M, sinh ngày 21/3/1992; tại xã Hương L, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Xóm 3, xã Hương L, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tá B và bà Nguyễn Thị V; có vợ: H' và 01 con; tiền án: Ngày 20/11/2018, bị TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 252/HSST, chấp hành xong hình phạt (ra trại ngày 26/6/2019); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/10/2009 UBND huyện Hương Khê ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng, ngày 12/9/2012 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 80/2012/HSPT (án tích và xử phạt vi phạm hành chính này đã được xóa); bị bắt, tạm giam ngày 21/4/2020; có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Quốc Đ, sinh ngày 09/10/1988; tại xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T5 và bà Hán Thị T6; có vợ: Phan Thị Huyền T1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 17/01/2018 bị TAND huyện Hương Khê xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/2018/HSST, đã chấp hành xong hình phạt (ra trại vào ngày 13/10/2018); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2013, bị TAND thị xã Dĩ An, Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Bản án số

196/2013/HSST ngày 22/5/2013, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 26/01/2015 (án tích này đã được xóa); bị bắt, tạm giam ngày 02/4/2020; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Thế T2, sinh ngày 28/8/1990; tại xã Hương Xuân, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Xóm P 1, xã H, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lương N và bà Nguyễn Thị T3; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/02/2020, bị Công an xã Lộc Yên ra quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 25/02/2020 về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ (đã chấp hành xong); bị bắt, tạm giam ngày 02/4/2020; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Cao Minh N; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

+ Anh Bùi Xuân H; sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1988; địa chỉ: TDP 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H1; sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị H̓; sinh năm: 1992; địa chỉ: Xóm 03, xã Hương L, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đàn; sinh năm: 1979; địa chỉ: Xóm 02, xã H, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T4; sinh năm: 1993; địa chỉ: Xóm 02, xã H, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị P; sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn K; sinh năm: 1987; địa chỉ: TDP 15, thị trấn H, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị V; sinh năm: 1967; địa chỉ: Xóm 03, xã Hương L, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

+Anh Lê Khắc D; sinh năm: 1971; địa chỉ: Xóm 05, xã Hương L, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị V; sinh năm 1963; địa chỉ: Số 08, đường H, phường N, thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Thế T2, sinh năm 1990, trú tại thôn P 1, xã H, huyện H đang đi chơi tại thị trấn H. Do không có phương tiện để về nhà nên Tài đi bộ đến nhà Phạm Quốc Đ, sinh năm 1988, trú tại TDP 7, thị trấn H để nhờ Đ chở về. Khi đến, Tài gặp Võ Tá M, sinh năm 1992, trú tại xóm 3, xã Hương L, đang ở tại nhà Đ nên T2 nhờ cả Đ và M chở về nhà.

M điều khiển xe mô tô Exciter, màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 38B1-163.07 chở T2 và Đ đi theo Quốc lộ 15 về xã Hương Xuân. Khi qua nhà ông Cao Xuân D, ở Thôn T, xã L thấy không có người ở nhà nên M dừng xe lại trước cổng quan sát nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm. T2 xuống xe đi trước, M đi sau, cả hai vào trong sân nhà, phát hiện có 2 khúc gỗ, trong đó 01 khúc gỗ loại Vàng Tâm, 01 khúc gỗ loại gỗ Dổi và 01 xe bò kéo tự chế bằng kim loại của anh Cao Minh N, sinh năm 1990, trú tại Thôn T, xã L (là con trai ông D) đang gửi tại sân nhà. T2 và M bốc gỗ lên xe bò kéo, còn Đ lúc đó đang đứng ngoài đường trông xe và cảnh giới, thấy vậy nên đẩy xe mô tô vào để kéo xe bò chở gỗ. M tiếp tục điều khiển xe mô tô, Đ ngồi sau cầm càng xe kéo, T2 ngồi trên xe bò kéo. Cả 03 đi về hướng thị trấn H, trên đường đi cả ba thống nhất để số tài sản lấy trộm được cho T2 sử dụng với giá 2.700.000đ, sau đó cả ba đưa số gỗ cùng chiếc xe bò kéo về nhà T2, ở xã H, sau đó M và Đ về nhà của mình.

Đến khoảng 23h cùng ngày, T2 nhờ em rể là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979, trú tại xóm 2, xã H, huyện H đưa số gỗ cùng xe kéo đến nhà bà Nguyễn Thị P (dì ruột của T2) sinh năm 1969, trú tại xóm H, xã H để cất dấu. Sáng ngày 01/3/2020, M và Đ đến nhà T2 lấy tiền, do không có sẵn tiền nên T2 vay của em gái là Nguyễn Thị T4, sinh năm 1993, trú tại xóm 2, xã H (vừa đến chơi) số tiền 2.500.000đ để đưa cho Đ và M. Số tiền này được Đ và M chia nhau mỗi người 1.100.000đ, chia cho T2 200.000đ, còn 100.000đ M dùng đổ xăng xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 20/3/2020, xác định : 01 khúc gỗ loại gỗ Vàng Tâm, nhóm IV kích thước (0,27 x 0,23 x 3,1)m, 01 khúc gỗ loại gỗ Dổi, thuộc nhóm III, kích thước (0,20 x 0,25 x 3,6)m; 01 xe kéo tự chế bằng kim loại dài 2m, rộng 1,03m, có tổng giá trị 7.910.000đ (Trong đó: 02 khúc gỗ có trị giá: 5.910.000đ; xe bò kéo tự chế bằng kim loại có giá trị: 2.000.000đ).

Quá trình điều tra Võ Tá M và Phạm Quốc Đ còn khai nhận:

Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 03 tháng 3 năm 2020, Võ Tá M điều khiển xe mô tô Exciter, màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 38B1 - 163.07 chở Phạm Quốc Đ đi từ thị trấn H đến xã L. Trên đường đi Đ bảo M dừng lại để đi vệ sinh thì Đ phát hiện trong nhà anh Bùi Xuân H, sinh năm 1996 trú tại Thôn T, xã L, có một chiếc xe máy điện màu đen, không có biển kiểm soát của anh H đang dựng trước sân nhà, không có người trông coi. M dừng xe đứng ngoài, Đ đi vào

thấy khóa còn cắm ở trên xe nên đã lấy trộm chiếc xe máy điện rồi M điều khiển xe mô tô, còn Đ điều khiển xe máy điện chạy về thị trấn H. Sau đó, M đưa xe máy điện đến quán Thuận Loan, ở TDP 8 thị trấn H bán cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại TDP 15, thị trấn H với giá 800.000đ, cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 17/3/2020, xác định: Chiếc xe máy điện màu đen, hãng Michi, số khung RPFYHDGUMFHT12496, số máy DS12-48V150726703-C30, không có biển kiểm soát, có giá trị 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng.

Riêng đối với Võ Tá M, ngoài 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Minh còn thực hiện thêm 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng 03 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2020, Võ Tá M mượn xe mô tô Wave Alpha màu trắng của anh H (V) trú tại xã P, huyện H đi đến xã L, huyện H để tìm tài sản lấy trộm. M đi qua nhà chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969, trú tại Thôn H, xã L thì phát hiện có một số lợn trong chuồng nên M dừng xe ở ngoài, vào trong chuồng bắt 02 con, trong đó có một con giống cái, trọng lượng 10,5kg; một con giống đực, trọng lượng 11kg rồi đưa về nhà mẹ là bà Nguyễn Thị V nuôi.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 19/5/2020, xác định: 02 con lợn có giá trị 1.935.000đ.

- Lần thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2020, Võ Tá M điều khiển xe mô tô Wa Alpha màu trắng của anh H (V) trú tại xã Ph, huyện H đến thị trấn H. Khi đi qua Kiot bán hàng của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1998 trú tại TDP 4, thị trấn H phát hiện không có người trông coi nên M đột nhập vào lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL màu đen, 40inch, model L40S6500 đang để tại Kiot. Sau đó, M đưa đến nhà anh Lê Khắc D, sinh năm 1971, trú tại xóm 5, xã Hương L, huyện H để gửi. Đến khi bị bắt, Võ Tá M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 19/5/2020, xác định: Chiếc tivi nhãn hiệu TCL, màu đen, 40inch, có giá trị 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

+ 02 khúc gỗ, trong đó 01 khúc gỗ loại Vàng Tâm, nhóm IV kích thước (3,1 x 0,27 x 0,23)m, 01 khúc gỗ loại gỗ Dổi, thuộc nhóm III, kích thước (3,6 x 0,2 x 0,25)m, 01 xe kéo tự chế bằng kim loại dài 2m, rộng 1,03m của anh Cao Minh N. (BL: 48)

+ 01 xe máy điện màu đen, hãng MICHI, số khung RPFYHDGUMFHP12496, số máy DS12-48V150726703-C30, không có biển kiểm soát của anh Bùi Xuân H.

+ 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL màu đen, 40inch, model L40S6500 của chị Nguyễn Thị D.

+ 01 xe mô tô EXCITER, màu đỏ trắng số khung 0610HY503186, số máy G3D4E525610 của chị H.

+ 02 con lợn màu đen, có lông màu trắng tại mõm và trán, trong đó có một con giống đực, trọng lượng 11kg, một con giống cái trọng lượng 10,5kg.

Cơ quan điều tra Công an huyện Hương Khê đã trả lại các vật chứng trên cho người sở hữu hợp pháp là: Anh Cao Minh N, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị D, anh Bùi Xuân H.

Đối với xe mô tô EXCITER, màu đỏ trắng số khung 0610HY503186, số máy G3D4E525610 của chị H̓ (vợ của M), mà Võ Tá M dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xét thấy đây là tài sản duy nhất và là tài sản riêng của chị H̓ không biết M lấy phương tiện nhằm mục đích trộm cắp. Do vậy, CQĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại và người liên quan trong vụ án không ai có yêu cầu gì về mặt dân sự. Tại phiên tòa bị hại anh Bùi Xuân H yêu cầu bị cáo Đ và M phải bồi thường chiếc bình xe máy điện bị hư, tuy hiện nay anh H chưa sửa chữa chiếc bình để biết thiệt hại là bao nhiêu nhưng H (Đưa ra mức yêu cầu bồi thường với số tiền 1.600.000đ. Bị hại chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu bị cáo M bồi thường thêm 01 con lợn nữa với trị giá 3.000.000đ vì tối hôm đó chị bị mất 03 con nhưng nay mới được nhận lại được 02 con.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HK ngày 16/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Tá M và Nguyễn Thế T2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố; các bị cáo không có kêu oan gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại anh Cao Minh N đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo; các bị hại còn lại đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên tội danh truy tố các bị cáo theo như Cáo trạng, tuy nhiên chuyển khoản truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc Đ từ điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS sang khỏan 1 Điều 173 BLHS; giữa nguyên đề nghị truy tố đối với bị cáo Võ Tá M và Nguyễn Thế T2 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Tá M từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T2 từ 9 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Bùi Xuân H và chị Nguyễn Thị H. Đồng thời, đề nghị áp dụng các biện pháp tư pháp và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/02/2020 đến ngày 20/4/2020 Võ Tá M, Phạm Quốc Đ và Nguyễn Thế T2 đã có hành vi lấy trộm tài sản trên địa bàn xã L và thị trấn H, huyện H, như sau:

Lần thứ nhất: Tối ngày 29 tháng 02 năm 2020, Võ Tá M điều khiển xe Exciter, màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 38B1-163.07 chở T2 và Đ đi theo Quốc lộ 15 về xã Hương Xuân. Khi qua nhà ông Cao Xuân D, ở Thôn T, xã L thấy không có người ở nhà nên M dừng xe lại trước cổng quan sát nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Sau đó T2 xuống xe đi trước, M đi sau, cả hai vào trong sân nhà, phát hiện có 2 khúc gỗ, trong đó 01 khúc gỗ loại Vàng Tâm, 01 khúc gỗ loại gỗ Dổi và 01 xe bò kéo tự chế bằng kim loại của anh Cao Minh N, sinh năm 1990, trú tại Thôn T, xã L (là con trai ông D) đang gửi tại sân nhà, có tổng trị giá 7.910.000đ. Sau đó cả ba thống nhất để số tài sản lấy trộm được cho T sử dụng, Tài nhờ em gái mình là Nguyễn Thị T4 trả cho M và Đ số tiền 2.500.000đ. Số tiền này được Đ và M chia nhau mỗi người 1.100.000đ, chia cho T2 200.000đ, còn 100.000đ M dùng đổ xăng xe mô tô.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 03 tháng 3 năm 2020, Võ Tá M điều khiển xe mô tô Exciter, màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 38B1 - 163.07 chở Phạm Quốc Đ đi từ thị trấn H đến xã L. Trên đường đi Đ bảo M dừng lại để đi vệ sinh thì Đ phát hiện trong nhà anh Bùi Xuân H có một chiếc xe máy điện không có biển kiểm soát của H đang dựng trước sân nhà, không có người trông

coi. M dừng xe đứng ngoài, Đ đi vào thấy khóa còn cắm ở trên xe nên đã lấy trộm chiếc xe máy điện rồi M điều khiển xe mô tô, còn Đ điều khiển xe máy điện chạy về thị trấn H, chiếc xe máy điện có trị giá 2.700.000đ. Sau đó, M đưa xe máy điện đến quán Thuận Loan, ở TDP 8 thị trấn H bán cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại TDP 15, thị trấn H với giá 800.000đ, cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Lần thứ 3: Khoảng 03 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2020, Võ Tá M mượn xe mô tô Wave Alpha màu trắng của anh H (V) trú tại xã P, huyện H đi đến xã L, huyện H để tìm tài sản lấy trộm. M đi qua nhà chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969, trú tại Thôn H, xã L thì phát hiện có một số lợn trong chuồng nên M dừng xe ở ngoài, vào trong chuồng bắt 02 con, trong đó có một con giống cái, trọng lượng 10,5kg; một con giống đực, trọng lượng 11kg rồi đưa về nhà mẹ là bà Nguyễn Thị V nuôi, hai con lợn có tổng trị giá 1.935.000đ.

- Lần thứ 4: Khoảng 12 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2020, Võ Tá M điều khiển xe mô tô Wa Alpha màu trắng của anh H (V) trú tại xã P, huyện H đến thị trấn H. Khi đi qua Kiot bán hàng của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1998 trú tại TDP 4, thị trấn H phát hiện không có người trông coi nên M đột nhập vào lấy trộm 01 chiếc Tivi nhãn hiệu TCL màu đen, đang để tại Kiot. Sau đó, M đưa đến nhà anh Lê Khắc D, sinh năm 1971, trú tại xóm 5, xã Hương L, huyện H để gửi. Đến khi bị bắt, Võ Tá M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Chiếc Tivi có trị giá 4.500.000đ.

Như vậy, Võ Tá M đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có hai lần thực hiện cùng đồng phạm và 02 lần bị cáo thực hiện một mình, tổng trị giá tài sản bị cáo M lấy trộm là 17.045.000đ. Trong lần lấy trộm tài sản vào ngày 17/4/2020 mặc dù giá trị tài sản chỉ là 1.935.000đ (dưới 2.000.000đ), tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo M còn có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", nên có căn cứ xác định đây là 01 lần phạm tội của bị cáo M. Bị cáo Phạm Quốc Đ đã 02 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi lấy trộm tài sản có tổng trị giá là 10.610.000đ. Bị cáo Nguyễn Thế T2 đã 01 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi lấy trộm tài sản có trị giá là 7.910.000đ. Vì vậy, Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HK ngày 16/6/2020 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê đã truy tố các bị cáo Võ Tá M, Nguyễn Thế T2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Phạm Quốc Đ tại phiên tòa đại diện VKSND thay đổi khoản truy tố từ điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS (theo như Cáo trạng) sang khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Võ Tá M và Phạm Quốc Đ đều có từ 02 lần trở lên thực hiện hành vi phạm tội; Cả Đ và M tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang có một tiền án. Do đó, Võ Tá M và Phạm Quốc Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thế T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo với thái độ thành khẩn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Tá M ngoài việc khai nhận về các hành vi phạm tội với các đồng phạm khác thì quá trình điều tra còn tự thú về 02 hành vi phạm tội do mình thực hiện, nên cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa bị hại anh Cao Minh N xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị có được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện H, gây bức xúc trong nhân dân. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt mặc dù không thật lớn nhưng lại là những tài sản thiết yếu của người dân, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Do vậy, cần xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, trong vụ án đồng phạm thì cũng cần xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để áp dụng mức hình phạt tương xứng, cá thể hóa hành vi phạm tội đối với từng bị cáo, Hội đồng xét thấy:

Trong vụ án này Võ Tá M là có 04 lần trộm cắp tài sản, trong đó hai lần tham gia với các đồng phạm khác với vai trò là người khởi xướng 1 lần và 01 lần giúp sức, bị cáo được hưởng lợi nhiều nhất, là người có nhân thân xấu do vậy phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo M cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Phạm Quốc Đ có 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản với các đồng phạm khác, trong đó có 01 lần tham gia với vai trò là người khởi xướng và 01 lần với vai trò giúp sức, được hưởng lợi thấp hơn bị cáo M, là người có nhân thân xấu do vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đ thấp hơn bị cáo M. Bị cáo Nguyễn Thế T2 chỉ có một lần thực hiện hành vi phạm tội với vài trò là người thực hành, được hưởng lợi thấp nhất, nên bị cáo hình phạt đối với bị cáo Tài phải thấp nhất trong vụ án.

[5] Về bồi thường dân sự:

Bị hại anh Bùi Xuân H đưa ra yêu cầu buộc bị cáo Võ Tá M và Phạm Quốc Đ phải bồi thường chiếc bình xe máy điện bị hư với giá 1.600.000đ, nhưng hiện nay do anh H chưa tiến hành sửa chữa thay thế chiếc bình nên chưa thể xác định thiệt hại thực tế là bao nhiêu, nên chưa có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của anh H. Bị hại chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu bị cáo Võ Tá M phải bồi thường số tiền 3.000.000đ, vì bà mất 03 con lợn nhưng mới được nhận lại 02 con. Xét thấy quá trình điều tra Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được bị cáo M lấy trộm 02 con lợn của chị H1, tại phiên tòa bị cáo M cũng chỉ thừa nhận chỉ lấy 02 con lợn, do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của chị H1.

Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại không ai có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về tiền thu lợi bất chính:

Trong lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Cao Minh N bị cáo M được hưởng lợi 1.200.000đ, bị cáo Đ được hưởng lợi 1.100.000đ, bị cáo T2 được hưởng lợi 200.000đ; Trong lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Bùi Xuân H, bị cáo M và Đ mỗi bị cáo được hưởng lợi 400.000đ. Do vậy, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.600.000đ ở bị cáo Võ Tá M; 1.500.000đ ở bị cáo Phạm Quốc Đ và 200.000đ ở bị cáo Nguyễn Thế T2.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án, nhưng sau đó Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại các vật chứng này cho cho chủ sở hữu hợp pháp, việc trả lại các vật chứng này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, đúng với quy định của pháp luật và không có ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử miễn xét miễn xét.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điểm khoản điều luật; tội danh; biện pháp tư pháp; án phí là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Trong vụ án này có Nguyễn Văn Đ là người giúp Nguyễn Thế T2 đưa tài sản đi cất giữ, Nguyễn Thị T4 là người cho bị cáo Tài vay tiền để trả T2 trả cho M và Đ; Nguyễn Thị P, Lê Khắc D và Nguyễn Thị V cho các bị cáo gửi tài sản; Nguyễn Văn K là người mua chiếc xe máy điện của M và Đ lấy trộm. Tuy nhiên những người này hoàn toàn không biết về nguồn gốc các tài sản là do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Tá M;

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc Đ;

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế T2;

- Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật Dân sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Tá M, Phạm Quốc Đ, Nguyễn Thế T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Võ Tá M 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/4/2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T2 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2020.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường yêu cầu của bị hại anh Bùi Xuân H và của chị Nguyễn Thị H1.

3.2. Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ở bị cáo Võ Tá M số tiền 1.600.000đ; ở bị cáo Phạm Quốc Đ 1.500.000đ; ở bị cáo Nguyễn Thế T2 200.000đ.

4. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Ngạch	**Trịnh Xuân Minh**	**Mai Văn Đạt**

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Đạt

- Lưu: HSVA - VPTA.